

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số: 44/2021/HSST

Ngày 26/5/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thêm.

2. Ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Đặng Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/HSST ngày 06/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST - HS ngày 14/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Duy H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn AB, xã AC, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 8/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng .

Con ông: Bùi Duy N, sinh năm 1951.

Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1952.

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con lớn.

Vợ: Trần Thị C, sinh năm 1984.

Con: có 03 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 22/02/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Bùi Duy A, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn AB, xã AC, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Bùi Duy N, sinh năm 1951.

Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1952.

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Lâm Thị D, sinh năm 1991.

Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 22/02/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Bùi Duy T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn AB, xã AC, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Bùi Duy E, sinh năm 1965.

Con bà: Bùi Thị M, sinh năm 1968.

Anh, chị, em ruột: có 2 người, bị cáo là con lớn.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/2/2021 đến ngày 22/2/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Bùi Bá Đ, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn AB, xã AC, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 8/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Bùi Bá G, sinh năm 1957.

Con bà: Lê Thị X, sinh năm 1958.

Anh, chị, em ruột: có 3 người, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/2/2021 đến ngày 22/2/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Bùi Duy F, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn AB, xã AC, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 8/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Bùi Duy J (Đã chết).

Con bà: Đặng Thị L, sinh năm 1937.

Anh, chị, em ruột: có 4 người, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1975.

Con: có 02 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/2/2021 đến ngày 22/2/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo đều tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Trần Thị C, sinh năm 1984. (vắng mặt).

Trú tại: thôn AB xã AC huyện K tỉnh Hưng Yên.

**/ Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1991. (vắng mặt).

Trú tại: thôn AB xã AC huyện K tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/02/2021, Bùi Duy F, sinh năm 1973; Bùi Duy A, sinh năm 1984; Bùi Duy T, sinh năm 1988 và Bùi Bá Đ, sinh năm 1986 đều ở tại thôn AB, xã AC, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến nhà Bùi Duy H, sinh năm: 1978 ở cùng thôn ăn cơm. Khi đang ăn cơm, A rủ mọi người chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “liêng” thì tất cả đều đồng ý. Bùi Duy H lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà để các đối tượng cùng ngồi xuống chiếc chiếu Na trải sẵn tại nhà H để đánh bạc. Cả 05 người ngồi thành vòng tròn, H ngồi cạnh cửa buồng, tiếp theo về phía bên tay phải của H lần lượt là Bùi Bá Đ, Bùi Duy T, Bùi Duy A và Bùi Duy F. Khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu phối hợp với Công an xã AC phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.765.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu Na;

- Thu giữ trong túi quần của A số tiền 2.315.000 đồng;

- Thu giữ trong túi áo khoác của T số tiền 400.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Trước khi tham gia đánh bạc, Bùi Duy H có số tiền 920.000 đồng, Bùi Duy F có số tiền 665.000 đồng, Bùi Bá Đ có số tiền 800.000 đồng. Các bị cáo H, Duy F và Bá Đ đều bỏ hết số tiền này ở trên chiếu để đánh bạc. A có số tiền 3.095.000 đồng, A lấy ra số tiền 780.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại là 2.315.000 đồng A để trong người, nếu thua A tiếp tục sử dụng để đánh bạc. T có 1.000.000 đồng, T lấy ra số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại là 400.000 đồng T để trong người, nếu thua T tiếp tục sử dụng để đánh bạc.

Hình thức chơi Liêng quy định như sau: Từ bộ bài tú lơ khơ 52 quân, gồm các hàng từ: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K; mỗi hàng có bốn quân bài gồm các chất: Rô, Cơ, Tép, Bích. Khi đánh bạc, người nào thắng ván bài trước sẽ là người chia ván bài tiếp theo; người chia bài chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 quân bài, số bài thừa sẽ để dưới chiếu gọi là bài lọc. Khi bắt đầu chơi, mỗi ván người chơi phải đặt ra cửa của mình số tiền là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng). Sau khi lên bài, ai chia bài sẽ được tổ trước, tiếp đến là người ngồi liền kề bên tay phải người chia bài, nếu theo thì được tổ tiếp, nếu không theo thì úp bài vào lọc và thua số tiền đã đặt cửa. Cứ như vậy, lần lượt theo vòng bên phải đến người cuối cùng. Người chơi chỉ được

tổ cao nhất đến 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Nếu có người theo đến cùng thì những người theo sẽ ngửa bài ra so. Quy định: Sáp là to nhất, sau đó đến Liêng, tiếp đến là “Ảnh” và cuối cùng là tính điểm. Sáp tức là có 3 quân bài cùng hàng với nhau. Sáp 3 quân A là to nhất, đến Sáp 3 quân K và nhỏ nhất là Sáp 3 quân 2. Nếu ván bài không ai có Sáp thì xét đến Liêng. Liêng tức là 3 quân bài liền kề nhau (không cần đồng chất, đồng màu) như: A, 2, 3; 4, 5, 6; 7, 8, 9; trong đó Liêng to nhất là Liêng đồng hoa tức là 3 quân bài liền kề nhau và đồng chất. Tiếp đến là Liêng Q, K, A và Liêng nhỏ nhất là A, 2, 3. Khi ván bài có từ hai người chơi trở lên có cùng Liêng thì lúc đó so về chất; chất to lần lượt là: Rô, Cơ, Tép, Bích. Trong ván bài không người nào có Sáp và không ai có Liêng thì sẽ tính xem người nào có “Ảnh”. “Ảnh” tức là có 3 quân bài ở các hàng J, Q và K trong đó có hai quân bài cùng hàng như K, K, Q hay Q, Q, J (Ảnh to nhất là K,K,Q còn Ảnh nhỏ nhất là J, J, Q), ván bài nếu có hai người đều có “Ảnh” như nhau thì lại so chất. Ván bài không ai có Sáp, Liêng và Ảnh thì sẽ tính đến điểm để so với nhau; A tính 1 điểm; Những quân bài ở các hàng 10, J, Q và K là tính không điểm; những quân bài còn lại tính điểm theo số tự nhiên. Lúc đó ai được chín điểm là to nhất, không điểm là nhỏ nhất (tức là tổng 3 quân bài là 10 hoặc 20). Nếu có từ hai người chơi trở lên có điểm bằng nhau thì lại so chất.

Đối với tổng số tiền 6.480.000 đồng, gồm: số tiền 3.765.000 đồng thu giữ dưới chiếu bạc; số tiền quản lý của trên người của A 2.315.000 đồng, T 400.000 đồng xác định sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã gửi vào tài khoản tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu chờ xử lý. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu Na được sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Cáo trạng số 46/CT-VKSKC ngày 05/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Bùi Duy H, Bùi Duy A; Bùi Duy T, Bùi Duy F và Bùi Bá Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Bùi Duy H, Bùi Duy A; Bùi Duy T, Bùi Duy F và Bùi Bá Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i; s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17; điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa

án nhân dân tối cao A dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Duy H, Bùi Duy A; Bùi Duy T, Bùi Duy F và Bùi Bá Đ.

Tuyên bố: các bị cáo Bùi Duy H, Bùi Duy A; Bùi Duy T, Bùi Duy F và Bùi Bá Đ đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo:

- Bùi Duy H, Bùi Duy A mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Duy T, Bùi Duy F và Bùi Bá Đ mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a; b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 6.480.000 đồng là số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền thu trong người các bị cáo do có liên quan đến hành vi đánh bạc (Trong đó có 3.765.000 đồng thu tại chiếu bạc, thu của A số tiền 2.315.000 đồng và của T số tiền 400.000 đồng).

(Số tiền tịch thu và số tiền trả lại cho bị cáo Hiền hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu)

- Tịch thu, cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếc chiếu Na là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 25 phút ngày 17/02/2021, Bùi Duy H đã sử dụng nhà riêng của mình ở thôn AB, xã AC, huyện K để cùng các đối tượng Bùi Duy A, Bùi Duy T, Bùi Duy F và Bùi Bá Đ đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng” thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu phối hợp với Công an xã AC phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.480.000 đồng.

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo vẫn bất chấp vi phạm. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 46/CT - VKSKC ngày 05/5/2021 hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Bị cáo Bùi Duy H và Bùi Duy A có bố đẻ là ông Bùi Duy N tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba và Huy chương kháng chiến hạng nhì, Bị cáo Bùi Bá Đ có bố là ông Bùi Bá G được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba do tham gia nhiệm vụ Quốc tế tại Lào. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 (Riêng bị cáo Bùi Duy H, Bùi Duy A và Bùi Bá Đ được hưởng 02 tình tiết) Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội đánh bạc trong trường hợp đồng phạm giản đơn, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm và gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn gây bức xúc xã hội, làm tha hoá đạo đức con người, là nguyên nhân làm sa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi

phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích và cũng là để đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Xét tính chất, vai trò, mức độ thực hiện tội phạm để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Trong vụ án này, Bùi Duy H là người chuẩn bị quân bài, công cụ cho việc đánh bạc, đồng thời chứa chấp và cùng các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, Bùi Duy A là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác tham gia đánh bạc, số tiền dùng vào đánh bạc lớn nhất nên giữ vai trò chính trong vụ án; các bị cáo Bùi Duy T, Bùi Duy F và Bùi Bá Đ tham gia với vai trò tích cực.

Với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, cùng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, nên xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao để xử phạt các bị cáo với hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tương xứng với hành vi phạm tội của mình, do bị cáo H và bị cáo A giữ vai trò chính nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Án định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo đều làm ruộng hoặc lao động tự do thu nhập thấp nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a; b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu số tiền là 6.480.000 đồng, trong đó có 3.765.000 đồng thu tại chiếu bạc, thu trong người của A số tiền 2.315.000 đồng; T số tiền 400.000 đồng được sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Số tiền tịch thu hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu).

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu Na thu giữ của Bùi Duy H là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKSKC ngày 05/5/2021 của VKSND huyện Khoái Châu).

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i; s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17; điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao A dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Duy H, Bùi Duy A; Bùi Duy T, Bùi Bá Đ và Bùi Duy F.

Tuyên bố: các bị cáo Bùi Duy H, Bùi Duy A; Bùi Duy T, Bùi Bá Đ và Bùi Duy F đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo:

- Bùi Duy H, Bùi Duy A mỗi bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2021).

- Bùi Duy T, Bùi Bá Đ và Bùi Duy F mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2021).

Giao các bị cáo cho UBND xã AC quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a; b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 6.480.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc (Trong đó có 3.765.000 đồng thu tại chiếu bạc, thu của A số tiền 2.315.000 đồng; T số tiền 400.000 đồng)

(Số tiền tịch thu hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu).

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu Na là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKSKC ngày 05/5/2021 của VKSND huyện Khoái Châu).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Duy H, Bùi Duy A; Bùi Duy T, Bùi Bá Đ và Bùi Duy F mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Các bị cáo;
- UBND xã Phùng Hưng;
- Lưu: Hồ sơ, VP Tòa án.

Đào Duy Trĩnh